

Số: 893/TB-TĐHTPHCM-ĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc nghỉ học và học bù Lễ khai giảng năm học 2024-2025

Căn cứ Thông báo số 875/TB-TĐHTPHCM ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc triệu tập thành phần tham dự Lễ khai giảng năm học 2024-2025.

Phòng Đào tạo thông báo về kế hoạch giảng dạy trong Thứ sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024, cụ thể:

- Sáng thứ sáu (20/09/2024) toàn thể Giảng viên, sinh viên được triệu tập tham dự Lễ Khai giảng năm học 2024-2025 theo Thông báo.
- Các lớp có lịch học bố trí từ tiết 1 đến tiết 6, thứ sáu ngày 20 tháng 9 năm 2024 sẽ nghỉ học và học bù vào tuần dự trữ Thứ 6 ngày 08 tháng 11 năm 2024 (Phụ lục đính kèm theo Thông báo).
- Đối với các lớp học phần không có trong phụ lục thì Giảng viên vui lòng liên hệ phòng Đào tạo để đăng ký dạy bù.

Phòng Đào tạo thông báo đến toàn thể viên chức, người lao động và sinh viên biết để thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- PHT Lê Hoàng Nghiêm (để b/c);
- Lãnh đạo các Phòng/Khoa (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.

TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÒNG ĐÀO TẠO
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Võ Thị Tuyết Mai

Phụ lục

Danh sách các lớp học phần học bù vào sáng ngày thứ 6 (08/11/2024)

(Kèm theo Thông báo số 893/QĐ-TĐHTPHCM ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Phòng Đào tạo Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Lớp	Môn học	Giảng viên	Thứ	Tiết	Phòng
1	09_ĐH_TMĐT+ 09_ĐH_TTMT	Cơ - Nhiệt	ThS. Nguyễn Thị Như Dung+Nguyễn Thành Đức	6	1,2,3	A408
2	10_ĐH_MT1+10_ĐH_MT2	Đánh giá tác động môi trường	Th.S Nguyễn Thị Quỳnh Trang	6	1,2,3	G002
3	10_ĐH_QĐ1	Thanh tra đất đai	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	6	1,2,3	A401
4	10_ĐH_QĐ5	Tài chính đất đai	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc+CN. Trần Thị Thanh Lam	6	1,2,3	A303
5	10_ĐH_QLTN2	Kỹ thuật năng lượng	Th.S Lê Thị Phụng+PGS. TS Nguyễn Lữ Phương	6	1,2,3	B307
6	10_ĐH_QTBĐS	Thẩm định dự án đầu tư BĐS	ThS. Nguyễn Trọng Hiếu	6	1,2,3	G001
7	10_ĐH_QTTH10	Quản trị sự đổi mới	ThS. Trịnh Thị Ngọc Thúy	6	1,2,3	A501
8	10_ĐH_QTTH2	Kế toán quản trị	ThS. Trần Thị Diễm Nga	6	1,2,3	A504
9	10_ĐH_QTTH4	Văn hóa doanh nghiệp	ThS. Nguyễn Thị Hoài Trinh	6	1,2,3	online
10	10_ĐH_THMT2	Biến đổi khí hậu	ThS. Nguyễn Văn Tín+TS. Lê Hữu Quỳnh Anh	6	1,2,3	B302
11	10_ĐH_UETM	An toàn lao động và vệ sinh môi trường công nghiệp	ThS Lê Bảo Việt	6	1,2,3	A502
12	11_ĐH_CNTT1+ 11_ĐH_CNTT2	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	ThS. Cao Hữu Thanh Vũ	6	1,2,3	online
13	11_ĐH_CNTT4	Viễn thám ứng dụng	ThS. Phùng Thị Mỹ Diễm	6	1,2,3	A507
14	11_ĐH_KTTN	Mô hình kinh tế	ThS. Trần Huy Khôi	6	1,2,3	B305
15	11_ĐH_QLBĐ	Đánh giá tác động môi trường biển	TS. Đinh Ngọc Huy	6	1,2,3	A309BD
16	11_ĐH_QLĐĐ1+ 11_ĐH_QLĐĐ2	Toán ứng dụng	Trần Đình Thành	6	1,2,3	online
17	11_ĐH_QLĐĐ3	Thống kê và kiểm kê đất đai	ThS. Trần Thế Long	6	1,2,3	A403
18	11_ĐH_QLTN1	Tiếng Anh chuyên ngành	ThS Bùi Khánh Vân Anh	6	1,2,3	online
19	11_ĐH_TV	Thủy văn hồ và đầm lầy	ThS. Phan Thị Thùy Dương	6	1,2,3	A207TV

Thmal

20	12_DH_BDKH+ 12_DH_DC+ 12_DH_KT+ 12_DH_QLBD+ 12_DH_THTNN+ 12_DH_TV+12_DH_QLTN3	Pháp luật đại cương	TS. Đặng Hoàng Vũ	6	1,2,3	online
21	12_DH_CNTT2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Ths. Nguyễn Thảo Nguyên	6	1,2,3	online
22	12_DH_MT	Vì sinh vật môi trường	ThS. Lê Thị Hồng Tuyết	6	1,2,3	A402
23	12_DH_QLĐĐ1	Tài nguyên đất đai	TS. Nguyễn Thanh Hùng	6	1,2,3	A508
24	12_DH_QLĐĐ3	Kinh tế học bền vững cho Quản lý đất đai	TS. Đặng Bắc Hải	6	1,2,3	A302
25	12_DH_QLĐT	Kiến trúc	ThS. KTS. Nguyễn Thị Thái Huyền (TG)	6	1,2,3	B304
26	12_DH_QLTN1	GIS và Viễn thám căn bản	TS. Trần Thống Nhất	6	1,2,3	A503
27	10_DH_CNPM1+ 10_DH_CNPM2+ 10_DH_CNPM3	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	TS. Dương Thị Thúy Nga+CN.Nguyễn Duy Tuấn	6	4,5,6	online
28	10_DH_CTN	Kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước - nước thải	ThS. Trần Ngọc Bảo Luân+ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền	6	4,5,6	B304
29	10_DH_ĐTV	Thủy địa hóa	ThS. NCS. Nguyễn Thị Thanh Hoa	6	4,5,6	online
30	10_DH_EHS	An toàn sức khỏe lao động trên công trình	ThS Lê Bảo Việt	6	4,5,6	A407
31	10_DH_QĐ1	Cơ sở dữ liệu đất đai	ThS. Nguyễn Văn Cương	6	4,5,6	G002
32	10_DH_QĐ3	Thanh tra đất đai	ThS. Hoàng Thị Thu Hoài	6	4,5,6	A302
33	10_DH_QG	Phân vùng và thiết kế nông nghiệp hữu cơ	TS. Nguyễn Thanh Hùng	6	4,5,6	A505
34	10_DH_QH2	Tài chính đất đai	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc+CN. Trần Thị Thanh Lam	6	4,5,6	B308
35	10_DH_QLTN1	Quản lý rừng và đa dạng sinh học	Th.S Trần Thị Bích Phượng	6	4,5,6	online
36	10_DH_QTTH5	Quản trị sự đổi mới	ThS. Nguyễn Thị Đức Bình	6	4,5,6	B307
37	10_DH_QTTH6	Đại cương về lãnh đạo tổ chức	ThS. Nguyễn Đình Hiền	6	4,5,6	online
38	10_DH_TTNN	Kinh tế tài nguyên nước	ThS. Lê Ngọc Diệp	6	4,5,6	A303
39	10_DH_TV	Thủy văn hồ và đầm lầy	ThS. Phan Thị Thùy Dương	6	4,5,6	A207TV
40	10_DH_UETM	Quản lý dịch vụ, cơ sở hạ tầng và môi trường đô thị	ThS. Ngô Thị Ánh Tuyết	6	4,5,6	A504
41	11_DH_CNTT3	Viễn thám ứng dụng	TS. Báo Văn Tuy	6	4,5,6	A502

Tha

42	11_ĐH_HTTT	Hệ thống thông tin địa lý	TS. Lê Thị Kim Thoa	6	4,5,6	A508
43	11_ĐH_QLBD+ 11_ĐH_ĐC+ 11_ĐH_THTNN+ 11_ĐH_BĐKH+ 11_ĐH_KT+ 11_ĐH_TV	Bảo vệ và quản lý tài nguyên nước	TS. Trần Ký+PGS.TS. Nguyễn Đình Vượng	6	4,5,6	B305
44	11_ĐH_QLĐĐ5+ 11_ĐH_QLĐĐ6	Toán ứng dụng	Trần Đình Thành	6	4,5,6	online
45	11_ĐH_TĐ1+ 11_ĐH_TĐ2+ 11_ĐH_QLĐT	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TS. Hồ Ngọc Vinh+ThS. Võ Thị Hồng Hiếu	6	4,5,6	online
46	12_ĐH_BĐS	Kinh tế đất đai	ThS. Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên+ThS. Phạm Thị Nguyên	6	4,5,6	A507
47	12_ĐH_CNNTT3+ 12_ĐH_CNNTT4	Pháp luật đại cương	TS. Đặng Hoàng Vũ	6	4,5,6	online
48	12_ĐH_HTTT+ 12_ĐH_CNNTT5	Toán cao cấp 3	Huỳnh Đăng Nguyên	6	4,5,6	A408
49	12_ĐH_KTTN	Tối ưu hoá trong kinh doanh	ThS. Trần Huy Khôi	6	4,5,6	A501
50	12_ĐH_QLĐĐ1	Kinh tế học bền vững cho Quản lý đất đai	TS. Đặng Bắc Hải	6	4,5,6	G001
51	12_ĐH_QLTN2	Hóa kỹ thuật môi trường	ThS. Bùi Phương Linh	6	4,5,6	A402
52	12_ĐH_TĐ1	Cơ sở dữ liệu	Ths. Trần Thị Hồng Tường	6	4,5,6	A403

